

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2018/HNGĐ- ST
Ngày: 22-8-2018
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Túy
2. Bà Vũ Thị Ngân

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký TAND huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Huệ - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 102/2018/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2018/QĐXX-ST ngày 16 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2018/QĐST- HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Ng, sinh năm 1974

Đăng ký HKTT: Thôn C, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Địa chỉ tạm trú: Thôn X, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn L, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn C, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

(Tại phiên tòa có mặt chị Ng; anh L vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Hoàng Thị Ng trình bày:

Chị kết hôn với anh Phạm Văn L do hai bên tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại

UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình vào ngày 25/8/2006. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn C, xã Q được 01 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh L không chịu làm ăn mà suốt ngày ham chơi cờ bạc. Cuối năm 2007 anh L bị bắt đi tù về tội buôn bán thuốc phiện. Sau khi ra tù chị phát hiện anh L nghiện ma túy và vẫn chơi cờ bạc. Cuối năm 2009 chị đã đưa con về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ chị ở thôn X, xã A, huyện Q và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Chị Ng thấy vợ chồng không còn tình cảm nên xin ly hôn anh L.

Chị và anh L có 01 con chung là Phạm Danh Th, sinh ngày 09/10/2007, hiện nay con chung đang ở với chị. Sau khi ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị và anh L không có tài sản gì chung, không có khoản nợ chung nào. Chị Ng không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản.

Bị đơn là anh Phạm Văn L đã được tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà không có lý do. Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hoà giải anh L đã xác nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị Ng trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận đến năm 2012 thì anh lên tỉnh Điện Biên làm ăn, chị Ng ở nhà cãi nhau với mẹ chồng rồi bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã An Ấp sinh sống cho đến nay. Anh có xuống gia đình chị Ng thăm vợ con thì chị Ng và gia đình nhà vợ hắt hủi đuổi anh. Vợ chồng ly thân từ năm 2012 cho đến nay, chị Ng xin ly hôn nên anh nhất trí ly hôn chị Ng.

Anh L khai anh và chị Ng có 01 con chung đúng như chị Ng đã trình bày. Ngày 27/6/2018 chị Hoàng Thị Ng và anh Phạm Văn L đã ký biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành tại Toà án với nội dung anh L đồng ý để chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng con chung, nhưng ngay sau đó anh L đã có đơn đề nghị thay đổi sự thoả thuận, anh L không đồng ý cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Anh L xin trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị Ng phải góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh L khai anh và chị Ng không có tài sản gì chung, vợ chồng không có khoản nợ chung nào. Anh không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến tại phiên toà: *Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn vắng mặt, do vậy Viện kiểm sát không đưa ra quan điểm về việc chấp hành pháp luật tại phiên toà của bị đơn.*

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; về quan hệ hôn nhân cần xử cho chị Ng được ly hôn anh L; về quan hệ con chung cần xử giao con chung là Phạm Danh Th cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Ng không yêu cầu anh L phải góp cấp dưỡng nuôi con chung; về quan hệ tài sản không đặt ra giải quyết. Chị Ng phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Phạm Văn L đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị Ng và anh Phạm Văn L xây dựng trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình đăng ký kết hôn vào ngày 25/8/2006 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, theo chị Ng vợ chồng chung sống hoà thuận được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn do anh L ham chơi cờ bạc không chịu làm ăn và đã từng bị bắt đi tù về tội buôn bán thuốc phiện. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2009 đến nay. Về phía anh L cho rằng mâu thuẫn là do chị Ng ở nhà cãi nhau với mẹ chồng rồi bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã A sinh sống cho đến nay, anh nhất trí ly hôn chị Ng. Xét mâu thuẫn giữa chị Ng anh L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho chị Nguyễn được ly hôn anh L là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Xét nguyện vọng xin được nuôi dưỡng con chung của chị Ng anh L đều chính đáng, tuy nhiên con chung hiện đang ở ổn định với chị Ng và có nguyện vọng ở với mẹ. Bản thân anh L đi làm ăn xa không thường xuyên ở nhà. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho con chung, cần giao cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp. Chị Ng không yêu cầu anh L phải góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản: Chị Ng và anh L đều không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản.

[3] Về án phí: Chị Ng phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị Ng được ly hôn anh Phạm Văn L.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao cho chị Hoàng Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Danh Th, sinh ngày 09/10/2007. Chị Ng không yêu cầu anh L phải góp cấp dưỡng nuôi con chung. Anh L được quyền thăm nom con chung.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị Ng phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị Ng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003624 ngày 14/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ thành tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị Ng có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Văn L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quỳnh Phụ,
- Các đương sự,
- Chi cục THA dân sự H.Quỳnh Phụ,
- UBND xã Q. H. Quỳnh Phụ,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thế Hùng